

Số:751 /QĐ-UBND

*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu trong Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị 07-CT/TU ngày 27/5/2016 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 7819/KH-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới”, giai đoạn 2016-2020

Xét đề nghị của Ban Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 37/TTr-BXDNTM ngày 20/01/2017 và Văn bản số 102/BXDNTM-NVNTM ngày 22/02/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu trong Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017-2020, cụ thể tại phụ lục số 1 và phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.

### **1- Một số nhiệm vụ chung:**

- Xây dựng kế hoạch hàng năm để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện các tiêu chí được phân công. Kế hoạch xây dựng phải nêu rõ về mục tiêu, nhiệm vụ (tên nội dung đầu tư, mục tiêu đầu tư, địa điểm đầu tư, nguồn vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư hàng năm và được thể hiện đến địa bàn từng xã), các giải pháp hiệu quả để tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng các đề án, dự án để thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới (theo Quyết định 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tiêu chí huyện nông thôn mới; Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh); đồng thời đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện ở cơ sở đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020 (Kế hoạch số 7819/KH-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh).

### **2- Một số nhiệm vụ cụ thể:**

#### **2.1. Ban Xây dựng nông thôn mới tỉnh:**

- Là cơ quan thường trực thực hiện toàn diện và đầy đủ chức năng tham mưu - điều phối - kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, tập huấn cán bộ trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh và Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP tỉnh Quảng Ninh), giai đoạn 2016-2020 theo Chỉ thị 07-CT/TU ngày 27/5/2016 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 7819/KH-UBND ngày 30/11/2016 về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; Tham mưu cho BCĐ, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất việc thực hiện của các Sở, ban, ngành trong việc thực hiện Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho tỉnh xây dựng xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện Chương trình; tham mưu phân bổ, quản lý nguồn vốn của tỉnh hỗ trợ Chương trình xây dựng NTM hàng năm.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích xây dựng NTM;

- Chủ trì, phối hợp sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) giai đoạn 2017- 2020.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình do các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tốt các nội dung Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo kế hoạch của tỉnh. Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương triển khai và nhân rộng mô hình vườn mẫu đến từng hộ nông dân nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân;

- Chủ trì xác định, lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp, nghề truyền thống có lợi thế của địa phương để tập trung phát triển hàng hóa.

### **2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối và phân bổ nguồn lực cho chương trình thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, quản lý thực hiện chương trình.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn nội dung thực hiện phát triển Hợp tác xã; xây dựng các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo cấp Tỉnh theo phân công của Trưởng ban chỉ đạo.

### **2.4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi sự nghiệp để bảo đảm hoạt động của Chương trình. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư cho Chương trình theo tiến độ.

- Chủ trì hướng dẫn thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách.

**2.5. Sở Xây dựng:** Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương: Rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM theo chuẩn quốc gia; quản lý thực hiện theo quy hoạch; cấm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch; xây dựng quy chế quản lý quy hoạch.

### **2.6. Sở Giao thông Vận tải**

- Chủ trì, Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương trong việc lập và triển khai các nội dung về quy hoạch giao thông thuộc Chương trình nông thôn mới.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông nông thôn; hướng dẫn các địa phương xây dựng các tuyến đường giao thông an toàn.

### **2.7. Sở Công Thương:**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương: Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, nông thôn; Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp, nghề truyền thống có lợi thế của địa phương để tập trung phát triển hàng hóa.

### **2.8. Sở Khoa học và công nghệ**

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh: thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ của nhà nước về khoa học và công nghệ để khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất thuộc chương trình OCOP trên địa bàn thực hiện nghiêm túc việc ghi nhãn hàng hóa, công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm theo quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các dự án sản xuất, đảm bảo phải ứng dụng công nghệ tiên tiến sử dụng ít năng lượng, không ô nhiễm môi trường, năng suất cao, sản phẩm sạch an toàn để phát triển bền vững.

- Phối hợp tốt với Sở Tài nguyên và môi trường để tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc xả thải đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực có nguy cơ cao như: Điện, xi măng, sản xuất than...

- Phối hợp chặt chẽ với Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật của Tỉnh: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các cơ chế chính sách về phát triển KH-CN của Tỉnh đến các tổ chức, cá nhân để họ có điều kiện tiếp cận và chủ động thực hiện; tôn vinh, tạo môi trường thuận lợi để phát huy ý tưởng, năng lực sáng tạo về chuyên gia công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh và ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp.

**2.9. Sở Du Lịch:** Chủ trì, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 24/5/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh về phát triển du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2013- 2020, định hướng đến năm 2030; Tổ chức hướng dẫn địa phương xây dựng và hình thành các điểm du lịch làng quê; đào tạo kiến thức cho người dân kiến thức về làm du lịch; Giới thiệu các tua tuyến, kết nối đến các điểm du lịch trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền giới thiệu nét đẹp về cảnh quan, con người, làng nghề trong vùng nông thôn đến với du khách.

**2.10. Ban Dân Tộc:** Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra và giám sát các địa phương trong việc thực hiện các Chương trình, chính sách dân tộc ở cơ sở: Đề án đưa 22 xã, 11 thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07 NQ/TU ngày 25/5/2013 của BTU Tỉnh ủy, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách dân tộc gắn với thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới).

**2.11. Sở Lao động – Thương binh và xã hội:** Chủ trì tổ chức, hướng dẫn các địa phương mở các lớp đào tạo nghề, hướng nghiệp cho lao động nông thôn; phối

hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai Chương trình mục tiêu về giảm nghèo bền vững; thực hiện các Chương trình an sinh xã hội nông thôn.

**2.12. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, hướng dẫn địa phương đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng giáo dục, đảm bảo chuẩn hóa về cơ sở vật chất giáo dục các cấp. Thực hiện Chương trình đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo theo chuẩn nông thôn mới.

### **2.13. Sở Y tế:**

- Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện các Chương trình về phát triển y tế cộng đồng, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho cư dân nông thôn. Hướng dẫn địa phương đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng lưới y tế đảm bảo chuẩn hóa về cơ sở vật chất y tế các cấp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn địa phương thực hiện Chỉ tiêu 17.1 (Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định) và Chỉ tiêu số 17.8 (Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm).

**2.14. Sở Văn hoá Thể thao:** Chủ trì, phối hợp với các ngành, hướng dẫn địa phương: Xây dựng và thực hiện các quy định về thực hiện nếp sống văn hóa, về tổ chức lễ hội, hiếu- hỷ trong nông thôn; quy định về thiết chế, hoạt động văn hoá ở các trung tâm văn hoá xã, nhà văn hoá thôn.

### **2.15. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đầu tư hạ tầng, mở rộng dịch vụ đảm bảo theo chuẩn NTM.

- Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở (đặc biệt là các đài truyền thanh cấp xã, hệ thống loa truyền thanh thôn, bản khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo xa trung tâm xã), đảm bảo phục vụ thông tin truyền truyền.

### **2.16. Sở Nội vụ**

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn địa phương mở các lớp đào tạo chuẩn hóa cán bộ cấp xã theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM.

- Tham mưu xây dựng các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ ở các vùng này (chính sách đặc thù nhằm đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện xây dựng nông thôn mới, cán bộ biệt phái thực hiện xây dựng NTM....);

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan tham mưu triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh.

### **2.17. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương: Quản lý, giám sát hiệu quả các nguồn tài nguyên trên địa bàn (đặc biệt trong vấn đề thu gom, tận thu nguồn vật liệu cát, cuội,

sỏi lòng sông, suối để phục vụ mục đích thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới...); hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tiêu chí số 17 (môi trường) theo chuẩn NTM

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương bố trí quỹ đất cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo quy hoạch.

**2.18. Sở Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, Ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các xã, thôn bản. Đảm bảo người dân ở tất cả các xã đều được tiếp cận pháp luật và trợ giúp pháp lý.

**2.19. Công an tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường tuyên truyền về an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông. Nghiên cứu cơ chế chính sách khuyến khích địa phương thành lập các tổ an ninh tự quản, cung cấp các đầu mối thông tin về tình hình an ninh trên địa bàn các xã.

**2.20. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các lực lượng quân đội đồng trên địa bàn tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

#### **2.21. Liên minh các HTX**

Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012; hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức thành lập mới HTX; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành HTX.

#### **2.22. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ninh**

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng của các ngân hàng thương mại tham gia thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách hỗ trợ lãi suất của tỉnh phục vụ phát triển sản xuất trong xây dựng NTM.

**2.23. Cục Thống kê tỉnh:** Chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương công tác thống kê phục vụ xây dựng NTM, điều tra và công bố mức thu nhập bình quân hàng năm khu vực nông thôn phục vụ công tác báo cáo của Chương trình.

**2.24. Thanh tra tỉnh:** Hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung Chương trình xây dựng NTM ở các địa phương.

**2.25. Bảo hiểm xã hội tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các địa phương có kế hoạch tăng cường tuyên truyền, vận động người dân nông thôn tham gia bảo hiểm y tế, góp phần hoàn thành mục tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

#### **2.27. Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thông tin, tuyên truyền; tăng cường thời lượng, chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài phản ánh kịp thời, đầy đủ tiến độ, kết quả, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các điển hình tiêu biểu. Đồng thời phê phán các biểu hiện chưa tích cực, trông chờ ỷ lại, chạy theo thành tích, tham ô, lãng phí trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

- Định hướng, hướng dẫn chuyên môn, nhằm phát huy tối đa hệ thống truyền thanh, truyền hình cấp huyện; hệ thống loa truyền thanh cấp xã, thôn, bản phục vụ tuyên truyền xây dựng NTM.

**2.28. Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành của Tỉnh xây dựng kế hoạch hành động đề tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới theo “Phong trào thi đua Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Trong đó, mỗi Đoàn thể lựa chọn phụ trách nội dung, lĩnh vực, mô hình cụ thể (Hội Phụ nữ thực hiện cuộc vận động “5 không, 3 sạch”; mô hình thu gom rác thải sinh hoạt khu dân cư thôn, xóm; Hội nông dân mô hình sản xuất kinh doanh kinh doanh giỏi, mô hình vườn mẫu; Hội cựu Chiến binh mô hình thấp sáng đường làng, mô hình an ninh tự quản; Đoàn thanh niên mô hình đoạn đường xanh-sạch-đẹp, mô hình làm đường giao thông nông thôn...); Hằng tháng, quý, năm tiến hành đánh giá, tổng kết các mô hình.

### **3- Chế độ báo cáo:**

3.1. Hàng quý (vào tuần thứ nhất của quý tiếp theo) và năm (tuần thứ nhất của năm tiếp theo), yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị mình gửi về cơ quan thường trực nông thôn mới (Ban Xây dựng nông thôn mới) để tổng hợp, báo cáo BCD Chương trình và UBND tỉnh.

3.2. Riêng kế hoạch triển khai hàng năm của các đơn vị phải hoàn thành trước ngày 24/02 hàng năm và gửi về Ban Xây dựng nông thôn mới làm căn cứ theo dõi.

3.3. Giao Ban Xây dựng nông thôn mới tổng hợp kết quả thực hiện của các Sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 8/9/2011 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Mặt trận tổ quốc và Đoàn thể của Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thực hiện);
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các phó VP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- TT Thông tin;
- Lưu: VT, NLN **1 QĐ10**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**

**Phụ lục số 1:****PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ (CHỈ TIÊU) HUYỆN NÔNG THÔN MỚI TỈNH QUẢNG NINH, GIAI ĐOẠN 2017-2020***(ban hành kèm theo quyết định số 751 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì	GHI CHÚ
1	<b>Quy hoạch</b>	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	Sở Xây dựng	
2	<b>Giao thông</b>	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	Sở Giao thông Vận tải	
3	<b>Thủy lợi</b>	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	
4	<b>Điện</b>	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ; thuật của cả hệ thống	Sở Công Thương	
5	<b>Y tế -</b>	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Sở Y tế	
	<b>Văn hóa -</b>	5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả	Sở Văn hóa thể thao	
	<b>Giáo dục</b>	5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6	<b>Sản xuất</b>	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT	
7	<b>Môi trường</b>	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường		
8	<b>An ninh, trật tự XH</b>	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội	Công an tỉnh	



9	<b>Chỉ đạo xây dựng NTM</b>	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định	Sở Nội vụ	
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định		

**B. THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:**

Có 100 xã trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.


Phụ lục số 2:



**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ (CHỈ TIÊU) XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH QUẢNG NINH, GIAI ĐOẠN 2017-2020.**

(ban hành kèm theo quyết định số 751 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
<b>I. QUY HOẠCH</b>				
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Sở Xây dựng	
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>				
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Sở Giao thông Vận tải	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên 3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	Sở Công Thương	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	

		sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia		
6	 <b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao	
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Sở Công Thương	
8	<b>Thông tin và Truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành 8.5. Xã có phủ sóng truyền hình QTV	Sở Thông tin và Truyền thông	
9	<b>Nhà ở dân cư</b>	9.1. Nhà tạm, dột nát 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	Sở Xây dựng	
<b>III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>				
10	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	<b>Hộ nghèo</b>	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020		
12	<b>Lao động có việc làm</b>	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	Sở Lao động -TBXH	
13	<b>Tổ chức sản xuất</b>	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		
<b>IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>				
14	<b>Giáo dục</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)		
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	Sở Lao động -TBXH	
15	<b>Y tế</b>	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Sở Y tế	
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		
16	<b>Văn hóa</b>	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Sở Văn hóa, Thể thao	
17	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên &MT	
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Sở Tài nguyên &MT	Sở Xây dựng (phần quy hoạch và xây dựng, cải tạo khu nghĩa trang)
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		

		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	Sở Y tế	
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm		
<b>V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>				
18	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Sở Nội vụ	
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể Tỉnh	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định	Sở Tư pháp	
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Sở Lao động TB&XH	
19	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Công an Tỉnh	
20	<b>Khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu</b>	20.1. Tỷ lệ thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn kiểu mẫu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		20.2. Tỷ lệ hộ gia đình kiểu mẫu		
		20.3. Tỷ lệ hộ xây dựng mô hình vườn mẫu		